

# TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - HOA KÌ VÀ CÁC CAM KẾT CỦA VIỆT NAM KHI GIA NHẬP WTO ĐỐI VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT NGÂN HÀNG VIỆT NAM

TS. NGÔ QUỐC KỲ\*

**H**iệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ (được đại diện của hai chính phủ kí ngày 13/7/2000), đã đánh dấu việc hoàn tất quá trình bình thường hoá quan hệ giữa hai nước, là bước tiến quan trọng của Việt Nam trong tiến trình hội nhập quốc tế, chuẩn bị các điều kiện và tiền đề cần thiết để gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Các cam kết của Việt Nam trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng theo Hiệp định được đề cập chủ yếu tại Chương III - Thương mại dịch vụ (cam kết chung). Các cam kết cụ thể về ngành dịch vụ tài chính - ngân hàng được ghi nhận tại phụ lục F và G. Ngoài những nội dung liên quan đến thương mại hàng hoá, các vấn đề về thương mại dịch vụ trong đó dịch vụ tài chính - ngân hàng chiếm vị trí khá quan trọng.

Ngày 11/1/2007, Việt Nam chính thức trở thành thành viên thứ 150 của WTO sau 11 năm tiến hành đàm phán với các bên liên quan. Các quy tắc của WTO được xây dựng trên cơ sở đàm phán thương mại đa phương đã phản ánh ý chí và nguyện vọng của các thành viên về “luật chơi chung” cho tự do thương mại và phát triển. Các quy tắc này đã được thể hiện trong Bộ văn kiện gia nhập WTO của Việt Nam. Với độ dài hơn 1000 trang, Bộ văn kiện gia nhập WTO gồm tất cả các yêu cầu đối với việc tuân thủ các chuẩn

mục của WTO về tính minh bạch, các quy trình phù hợp và tự do hoá thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ.

Việc xem xét các cam kết của Việt Nam về lĩnh vực dịch vụ tài chính - ngân hàng nói riêng cùng với sự tác động của Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO (sau đây gọi chung là Hiệp định và cam kết) đối với hệ thống pháp luật ngân hàng nói chung có ý nghĩa quan trọng trên cả hai phương diện hoàn thiện pháp luật lẫn thực tiễn hoạt động của ngân hàng. Chúng tác động trực tiếp đến hệ thống pháp luật ngân hàng của Việt Nam.

## 1. Những tác động đối với thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam

Sự gia tăng các hoạt động tài chính - tiền tệ quốc tế trong vòng gần hai thập kỉ qua đã cho thấy xu hướng phát triển của thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế và tác động của nó đối với nền tài chính - tiền tệ mỗi nước. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin nhất là dịch vụ internet đã kéo theo sự bùng nổ các hoạt động tài chính - tiền tệ quốc tế. Sự tiến bộ của khoa học - công nghệ đã làm xuất hiện các công cụ tài chính mới (như mua bán kì hạn, quyền chọn), làm cho các khối lượng giao dịch tài chính tăng lên đáng

\* Ngân hàng liên doanh SHINHAN VINA  
Chi nhánh Hà Nội

kê. Tổng lượng giao dịch ngoại hối trên thế giới tăng từ 15-20 tỉ USD mỗi ngày vào những năm 70 lên đến 1,5 ngàn tỉ mỗi ngày vào năm 1998; hoạt động cho vay của ngân hàng quốc tế tăng từ 265 tỉ USD vào năm 1975 lên tới 4,2 ngàn tỉ USD vào năm 1994 và đến nay vào khoảng 5000 tỉ. Điều đáng lưu ý là trong tổng số các giao dịch tài chính thương mại quốc tế thì các giao dịch tài chính ngày càng tăng lên so với các giao dịch thương mại hàng hoá.

Trong những năm 70 của thế kỉ XX, khi 90% các giao dịch ngoại hối nhằm phục vụ cho việc trao đổi hàng hoá thì hiện nay con số này chỉ còn 5%. Điều này có nghĩa giá trị trong 10 ngày giao dịch trên thị trường tài chính xấp xỉ giá trị tổng sản phẩm hàng hoá và dịch vụ mà thế giới sản xuất trong một năm.<sup>(1)</sup> Quá trình toàn cầu hoá nền kinh tế thế giới đang ảnh hưởng sâu rộng đến hoạt động tài chính quốc tế. Xu hướng phát triển của ngân hàng trên thế giới đã tạo điều kiện cho các ngân hàng mở rộng hoạt động, cung ứng vốn cho các nền kinh tế thiếu vốn nhưng lại ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng của các nước, đặc biệt là các nước kém phát triển hoặc các nước có nền kinh tế chuyển đổi. Quá trình nhất thể hoá thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế đã dẫn tới việc tự do hoá hoạt động ngân hàng, gây tác động mạnh đến thị trường tiền tệ của mỗi nước. Các tác động này được biểu hiện ở chỗ nó làm cho các chuẩn mực và chất lượng dịch vụ của hệ thống ngân hàng một nước được cải thiện, khả năng cạnh tranh cũng như việc hiện đại hoá công nghệ được tăng cường, khả năng thích ứng với quá trình hội nhập quốc tế

được nâng cao. Do tác động của quá trình quốc tế hoá này, việc mở cửa thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam sẽ cho phép khơi thông các kênh dẫn vốn quốc tế vào Việt Nam, tạo điều kiện để nền kinh tế khai thác các nguồn vốn trung và dài hạn, học hỏi công nghệ ngân hàng, trình độ quản lí kinh doanh. Đồng thời, quá trình này cũng đặt ra những khó khăn và thách thức lớn cho hệ thống ngân hàng Việt Nam cũng như đặt ra các yêu cầu, chuẩn mực pháp lí mới trong hoạt động ngân hàng.

Kể từ khi WTO ra đời (năm 1995), khung pháp lí điều chỉnh hoạt động thương mại quốc tế nói chung cũng như hoạt động ngân hàng trên phạm vi quốc tế được hình thành thông qua Hiệp định về thương mại dịch vụ của WTO (còn gọi là Hiệp định GATS). Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ đã lấy các nguyên tắc và chuẩn mực của Hiệp định GATS làm cơ sở điều chỉnh chung các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực ngân hàng - tài chính với những cam kết khá cởi mở từ phía Việt Nam.

Việt Nam cam kết với Hoa Kỳ và với các bên tham gia kí kết khác là thành viên WTO cho phép sự hiện diện của các tổ chức tín dụng dưới các hình thức pháp lí khác nhau. Ngân hàng thương mại nước ngoài tồn tại dưới các hình thức: Chi nhánh ngân hàng, ngân hàng liên doanh, văn phòng đại diện, ngân hàng 100% vốn đầu tư nước ngoài (được phép thành lập từ 2/4/2007). Đối với công ti tài chính, công ti cho thuê tài chính được tồn tại dưới hình thức liên doanh công ti, 100% vốn nước ngoài.

Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa

Kì và các cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam đang và sẽ tác động rất lớn đối với thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam. Theo đó, tổ chức hoạt động ngân hàng có vốn đầu tư nước ngoài được nhận tiền gửi và các khoản tiền từ công chúng; cho vay dưới các hình thức, bao gồm tín dụng tiêu dùng, tín dụng thế chấp, bao tiêu và các giao dịch thương mại khác; thuê mua tài chính; tất cả các giao dịch thanh toán và chuyển tiền bao gồm các thẻ tín dụng, ghi nợ, báo nợ, séc du lịch và hối phiếu ngân hàng (PCPC 81339); bảo lãnh và cam kết; môi giới tiền tệ; quản lý tài sản như quản lý tiền mặt, quản lý danh mục đầu tư, mọi hình thức quản lý đầu tư tập thể, quản lý quỹ hưu trí, các dịch vụ trông coi bảo quản, lưu trữ và ủy thác; các dịch vụ thanh toán và quyết toán đối với các tài sản chính bao gồm các chứng khoán, các sản phẩm tài chính phái sinh và các công cụ thanh toán khác; cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính và các phần mềm của nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác; tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác liên quan đến các hoạt động tại các mục (a) đến (k) kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, tư vấn và nghiên cứu đầu tư, tư vấn về thụ đắc, về chiến lược và cơ cấu công ti; buôn bán cho tài khoản của mình hay cho tài khoản của khách hàng tại sở giao dịch chứng khoán trên thị trường chứng khoán không chính thức (OTC) hay trên các thị trường khác.

Theo nội dung Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và các cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam, các ngân hàng

Hoa Kỳ và các TCTD nước ngoài thuộc WTO sẽ được mở rộng phạm vi hoạt động, cung cấp nhiều dịch vụ, sản phẩm ngân hàng mới tại thị trường Việt Nam mà các ngân hàng Hoa Kỳ và nước ngoài này có nhiều ưu thế, kinh nghiệm, tiềm lực tài chính thông qua các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế (như bảo lãnh, bảo hiểm tín dụng xuất khẩu, bao thanh toán...). Trình độ công nghệ thông tin sẽ cho phép các ngân hàng nước ngoài này chiếm ưu thế hơn so với các ngân hàng Việt Nam trong việc cung cấp thông tin tài chính và xử lý các dữ liệu tài chính của các nhà cung cấp dịch vụ tài chính khác. Hệ thống các ngân hàng Việt Nam sẽ phải đương đầu với những khó khăn, thách thức mới. Các hạn chế về vốn, trình độ quản lý kinh doanh, tình trạng yếu kém về tài chính, sự bất cập của hệ thống pháp luật ngân hàng cũng đang là những trở ngại không nhỏ cho cuộc cạnh tranh gay gắt trong những năm tới. Ngoài ra, việc các ngân hàng Việt Nam được hưởng những cam kết theo Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ hay cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam tại Hoa Kỳ hay tại các nước thành viên WTO đến mức độ nào không chỉ phụ thuộc vào khả năng và sức cạnh tranh của mình mà còn bị tác động bởi các hiểu biết về pháp luật ngân hàng của Hoa Kỳ và các nước thành viên.

## **2. Những tác động đối với hệ thống pháp luật ngân hàng Việt Nam**

2.1. Việc hoàn thành thủ tục phê chuẩn để Hiệp định thương mại Việt - Mỹ và các cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam có hiệu lực (kể từ ngày 10/12/2001 theo Hiệp

định và ngày 11/1/2007 theo các cam kết) đã tác động không nhỏ tới hệ thống pháp luật nói chung cũng như pháp luật ngân hàng nói riêng, đặt ra hàng loạt các vấn đề pháp lý mới cần được quan tâm nghiên cứu, xây dựng và thực hiện.

Các thỏa thuận trong Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và các cam kết khi gia nhập WTO của Việt Nam có phạm vi điều chỉnh rộng lớn và quy mô phức tạp nhất so với các hiệp định thương mại của Việt Nam đã đàm phán và kí kết với các nước khác trước đây. Các vấn đề về thương mại, dịch vụ được pháp luật Việt Nam điều chỉnh bằng cách sửa đổi, bổ sung cho tương thích. Mặt khác, Hiệp định được xây dựng trên cơ sở các nguyên tắc, chuẩn mực của WTO đòi hỏi phải xây dựng khuôn khổ pháp luật rất đồ sộ, to lớn. Hơn nữa, đối tượng và các quan hệ mà Hiệp định và các cam kết điều chỉnh không chỉ giới hạn trong phạm vi Hiệp định. Tính chất và vai trò này của Hiệp định và các cam kết đặt ra yêu cầu phải xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trên phạm vi rộng lớn, từ lĩnh vực hành chính đến dân sự, kinh tế, thương mại với các chuẩn mực về tính công khai và minh bạch của các văn bản pháp luật được ban hành. Đồng thời, việc kí kết và thực hiện Hiệp định và các cam kết cũng đặt ra yêu cầu sớm bổ sung, sửa đổi những vấn đề chưa phù hợp với Hiệp định hoặc pháp luật Việt Nam chưa quy định, tham gia một số các điều ước quốc tế và thương mại theo nghĩa rộng (như thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, sở hữu trí tuệ, đầu tư - trong đó đặc

biệt là thương mại, dịch vụ).

Trong lĩnh vực thương mại, dịch vụ thì dịch vụ tài chính - ngân hàng là một trong số các lĩnh vực chịu sự tác động nhiều nhất của Hiệp định và các cam kết quốc tế.

2.2. Xuất phát từ những tác động của Hiệp định và các cam kết đối với thị trường tài chính - tiền tệ Việt Nam như đã phân tích trên đây, căn cứ vào những nội dung cam kết của Việt Nam về dịch vụ tài chính - ngân hàng, có thể đánh giá sơ bộ bước đầu những tác động đó đối với hệ thống pháp luật ngân hàng Việt Nam trên các mặt sau đây:

*Thứ nhất*, các thỏa thuận của Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO sẽ làm thay đổi môi trường kinh doanh ngân hàng tại Việt Nam trong thời gian tới. Do vậy, Nhà nước cần có kế hoạch xây dựng chương trình hội nhập khu vực và quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng với phương châm làm lành mạnh hoá hệ thống ngân hàng, từng bước đưa hệ thống ngân hàng Việt Nam tiến dần đến các chuẩn mực quốc tế, xem xét để có lộ trình giảm dần các hạn chế đối với các tổ chức tín dụng nước ngoài hoạt động trong việc xác lập thị trường tiền tệ chung, hoạt động thống nhất trên lãnh thổ Việt Nam. Điều này đòi hỏi cần nhanh chóng xây dựng các thể chế hỗ trợ thị trường để thị trường tiền tệ được hoạt động và vận hành trong thể thống nhất, tác động tương hỗ vì quan hệ cung cầu vốn của nền kinh tế thị trường.

*Thứ hai*, với tư cách là cơ quan quản lí nhà nước về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, Ngân hàng nhà nước cần khẩn trương tổ

chức và triển khai công tác rà soát lại toàn bộ hệ thống các văn bản pháp luật hiện hành về ngân hàng để kiến nghị với Chính phủ và Quốc hội sửa đổi, bổ sung, xây dựng các văn bản mới cho phù hợp với các thỏa thuận trong Hiệp định và các cam kết. Đây là tác động lớn nhất, ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật Việt Nam nói chung cũng như hệ thống pháp luật ngân hàng Việt Nam nói riêng. Giáo sư luật David A. Gantz (Trường đại học tổng hợp Arizona, Hoa Kỳ) đã nhận xét rất xác đáng rằng: “So với một vài nước khác, Việt Nam có nhiều khó khăn hơn trong việc tiến hành sửa đổi luật pháp của mình. Ở Hoa Kỳ và Mexico, Nghị viện (Quốc hội) có thể ban hành một đạo luật đơn lẻ mới, trong đó sửa đổi tất cả các đạo luật hiện hành có yêu cầu phải sửa đổi để thực thi một hiệp định thương mại, ví dụ, Luật thi hành Hiệp định tự do thương mại Bắc Mỹ ở Hoa Kỳ. Hoặc cũng có thể đưa vào luật một điều khoản quy định: *“Luật này thay thế bất kì luật nào được ban hành trước đây mà nay không còn phù hợp”*. Ngược lại, Việt Nam (và Trung Quốc) phải sửa đổi riêng rẽ từng đạo luật có yêu cầu phải sửa đổi để bảo đảm phù hợp với một hiệp định thương mại”.<sup>(2)</sup> Công tác rà soát văn bản pháp luật cần phải là một trong những nhiệm vụ thường xuyên của Ngân hàng nhà nước và của các cơ quan quản lí nhà nước.

*Thứ ba*, xây dựng, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với những thỏa thuận trong Hiệp định và các cam kết đối với những chế định pháp luật chưa phù hợp hoặc pháp luật Việt Nam chưa quy định. Hiện nay, do vẫn còn

thực hiện chính sách bảo hộ để các tổ chức tín dụng Việt Nam có điều kiện phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh nên Ngân hàng nhà nước đang có nhiều quy định hạn chế về tổ chức và hoạt động đối với các tổ chức tín dụng nước ngoài, như điều kiện về giấy phép hoạt động, thời gian hoạt động, vốn hoạt động, số lượng các chi nhánh nước ngoài, loại hình tổ chức hoạt động, số các điểm giao dịch, phạm vi hoạt động kinh doanh.. Trong thời gian tới, căn cứ vào các cam kết theo lộ trình đã thỏa thuận, Việt Nam cần nới lỏng và hủy bỏ dần các hạn chế nói trên để phù hợp với Hiệp định cũng như thông lệ quốc tế mà Việt Nam đang chủ trương tích cực hội nhập.

Đối với những vấn đề mà pháp luật Việt Nam chưa quy định liên quan đến lĩnh vực ngân hàng, tài chính theo Hiệp định và các cam kết (như thanh toán, tín dụng, công khai tài chính, kiểm toán bắt buộc...) cần sớm xây dựng các quy phạm pháp luật để điều chỉnh.

*Thứ tư*, tham gia các điều ước quốc tế quan trọng về thương mại theo nghĩa rộng (bao gồm thương mại hàng hoá, sở hữu trí tuệ, đầu tư, đặc biệt là thương mại - dịch vụ, phần về lĩnh vực ngân hàng tài chính). Theo Hiệp định, lĩnh vực dịch vụ ngân hàng, tài chính đã được Việt Nam chấp thuận trong hầu hết các lĩnh vực nghiệp vụ ngân hàng theo chuẩn mực của WTO với các cam kết khá cởi mở. Việc tham gia một số điều ước quốc tế về thương mại dịch vụ sẽ tạo tiền đề, điều kiện thuận lợi để Việt Nam gia nhập WTO và thực hiện “luật chơi chung” của các tổ chức tài chính/ thương mại quốc tế.

*Thứ năm*, nghiên cứu khả năng áp dụng án lệ, tập quán quốc tế thông qua việc thừa nhận, công nhận về mặt pháp lí các quy tắc, tập quán quốc tế được áp dụng rộng rãi và phổ biến trong hoạt động ngân hàng. Các thỏa thuận trong Hiệp định và các cam kết về việc áp dụng chế độ đối xử quốc gia đối với việc tiếp cận các tòa án và các cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, cùng với quy định khuyến khích việc sử dụng trọng tài theo Quy tắc UNCITRAL tại các nước trung gian đã đặt ra cho các bên nghĩa vụ bảo đảm công nhận và thi hành các quyết định trọng tài trong phạm vi lãnh thổ của mình. Đồng thời, thỏa thuận này cũng đặt ra khả năng áp dụng các án lệ, quy tắc và tập quán quốc tế trong hoạt động ngân hàng, đặc biệt trong giao dịch tín dụng chứng từ. Nhiều nước trên thế giới đã có văn bản pháp luật quy định về giao dịch tín dụng chứng từ trên cơ sở UCP 500 và nay là UCP 600 (chẳng hạn Hoa Kỳ, Colombia chấp nhận UCP là bộ phận của hệ thống pháp luật nước mình, Hi Lạp cũng có những điều khoản quy chế hoá giao dịch tín dụng chứng từ trong Luật thương mại năm 1995, hay Liên bang Nga quy định vấn đề này tại Bộ luật dân sự năm 1996...). Còn ở Việt Nam, cho đến nay các văn bản pháp luật (Điều 759 Bộ luật dân sự năm 2005, Điều 5 Luật thương mại năm 2005, Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004) chỉ mới có quy định cho phép áp dụng các tập quán quốc tế nói chung chứ chưa có văn bản pháp luật điều chỉnh các quan hệ được áp dụng các quy tắc và tập quán quốc tế trong hoạt động ngân hàng.

*Thứ sáu*, xây dựng và hoàn thiện chế định công khai văn bản pháp luật, thông tin tín dụng ngân hàng. Các thỏa thuận tại Chương VI của Hiệp định và Phần I.A của các cam kết về tính minh bạch hoá, công khai và quyền khiếu kiện đòi hỏi việc ban hành văn bản pháp luật phải theo trình tự rõ ràng, theo đó các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp và các cá nhân có điều kiện làm quen với văn bản pháp luật đó trước khi chúng có hiệu lực. Quy định này chỉ ra yêu cầu rất nghiêm ngặt; theo Hiệp định và các cam kết, chỉ có các văn bản pháp luật được công bố công khai, minh bạch, rộng rãi và dễ tiếp cận đối với các cơ quan nhà nước và các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động thương mại mới có giá trị bắt buộc thi hành. Điều này cũng có nghĩa là các văn bản pháp luật của Việt Nam dù đã có hiệu lực theo quy định nhưng nếu chưa hoặc không được công bố thì sẽ không có giá trị thi hành đối với Hoa Kỳ và các nước thành viên WTO.

*Thứ bảy*, xây dựng khuôn khổ pháp lí của quá trình tái cơ cấu hệ thống ngân hàng Việt Nam, đặc biệt là hệ thống ngân hàng thương mại nhằm làm lành mạnh hoá hoạt động ngân hàng, tăng cường năng lực tài chính và quản trị kinh doanh cho các ngân hàng thương mại, đáp ứng yêu cầu hội nhập

*(Xem tiếp trang 66)*

(1). Xem: Tạp chí ngân hàng, số chuyên đề năm 2001, tr. 12, 13.

(2). Xem: Tài liệu phục vụ tọa đàm về Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ tổ chức tại Hà Nội ngày 8/01/2001 (Dự án VIE/98/01 giữa Chính phủ Việt Nam và UNDP).

của các trung gian tài chính đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh và từng nội dung kinh doanh cụ thể.

Để thực hiện được những vấn đề nêu trên, thiết nghĩ, cần có sự đầu tư nghiên cứu của các nhà hoạch định chính sách các nhà quản lí. Bên cạnh đó, yêu cầu về năng lực tài chính, duy trì năng lực tài chính trong suốt quá trình hoạt động, quy chế quản trị rủi ro theo chuẩn mực quốc tế cần được thực hiện./.

(1).Xem: Điều 12, Điều 105 Luật các tổ chức tín dụng 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2004); Nghị định của Chính phủ số 22/2006/NĐ-CP ngày 28/2/2006; Thông tư của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam số 03/2007/TT-NHNN ngày 5/6/2007.

(2).Xem: Ủy ban quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, *Các văn kiện gia nhập Tổ chức thương mại thế giới WTO của Việt Nam*, Hà Nội 2006, tr.1051.

(3).Xem: Điều 12 Luật chứng khoán.

(4).Xem: Điều 2, Điều 54 Nghị định của Chính phủ số 109/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 về chuyển đổi doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

(5).Xem: Nghị định của Chính phủ số 52/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.

(6).Xem: Điều 17 Quy định về các tỉ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam số 457/2005/QĐ-NHNN ngày 19/4/2005; Quyết định của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam số 03/2007/QĐ-NHNN 19/1/2007.

(7).Xem: *Ngược quy luật*, nguồn: <http://www.laodong.com.vn>; *Nguyên Thủ tướng Võ Văn Kiệt: Thận trọng với việc thành lập các tập đoàn kinh tế*, nguồn: <http://www.tuoitre.com.vn>

(8). Nguồn: [w.w.w.baoviet.com](http://www.baoviet.com)

(9).Xem: *Kinh doanh bảo hiểm: 1 trong 4 trụ cột chính của BIDV*, nguồn: <http://www.laodong.com.vn>

(10).Xem: Lương Xuân Trường: Bancassurance - *Cách thức kết hợp các dịch vụ tài chính "một cửa" hiệu quả*, Tạp chí bảo hiểm số 4, 5/2005.

## **TÁC ĐỘNG CỦA HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VIỆT NAM – HOA KÌ VÀ... (tiếp theo trang 41)**

khu vực và quốc tế trong bối cảnh quốc tế hoá hoạt động tài chính - ngân hàng hiện nay. Liên quan đến vấn đề này, các giải pháp tích cực để xử lí nợ tồn đọng; hoàn thiện chế định về bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng; việc tăng vốn điều lệ của các ngân hàng thương mại; bãi bỏ các quy định mang tính bảo hộ các TCTD trong nước; hoàn thiện các tiêu chuẩn, điều kiện cấp phép minh bạch; xây dựng cơ chế đảm bảo cạnh tranh công bằng và lành mạnh; áp dụng các chuẩn mực kế toán quốc tế; việc tăng cường các hoạt động thanh tra và giám sát ngân hàng thương mại... thuộc số các yêu cầu cần sớm được quan tâm và giải quyết thông qua việc xây dựng các thiết chế pháp lí tương ứng. Bài học rút ra từ cuộc khủng hoảng tài chính - tiền tệ khu vực châu Á vào năm 1997-1999 cho thấy một nước khó có thể tiếp nhận và sử dụng khối lượng vốn đầu tư nước ngoài nếu không có hệ thống ngân hàng và doanh nghiệp hoạt động hiệu quả, lành mạnh, đội ngũ các nhà quản trị và kinh doanh giỏi cũng như hệ thống pháp luật rõ ràng và minh bạch.

Do Hiệp định thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ được xây dựng dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực của WTO nên việc kí kết, thực hiện Hiệp định này và các cam kết của Việt Nam khi gia nhập WTO đã đặt ra yêu cầu cần sớm hoàn thiện hệ thống pháp luật về tổ chức và hoạt động ngân hàng ở Việt Nam./.